CHIẾN SĨ CÁCH MẠNG KIÊN TRUNG - NGƯỜI CON ƯU TÚ CỦA VÙNG ĐẤT AN GIANG

CHÂU QUỐC HÙNG
Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy An Giang

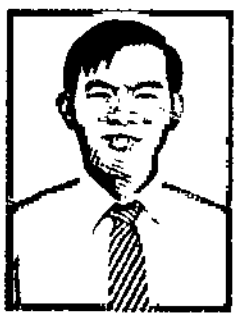

Tôn Đức Thắng, sinh ngày 20/8/1888 tại xã Mỹ Hoà Hưng, tổng Định Thành, tỉnh Long Xuyên, nay là xã Mỹ Hòa Hưng, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.

Sinh ra trong cảnh nước nhà đang bị thực dân Pháp xâm lược; lớn lên ở vùng quê có truyền thống yêu nước, nên ngay từ tuổi niên thiếu, Tôn Đức Thắng đã tận mắt chứng kiến sự bóc lột thậm tệ, tội ác dã man của giặc đối với đồng bào mình; xót xa trước nỗi cơ cực, lầm than của người dân mất nước, trong anh sớm hình thành lòng yêu nước, thương dân.

Xuất thân trong một gia đình trung nông khá giả, Tôn Đức Thắng có điều kiện học hành. Người thầy đầu tiên của Tôn Đức Thắng là nhà nho Nguyễn Thượng Khách, còn gọi là thầy Năm Khách - một lương y, đồng thời là một nhà nho yêu nước, ông tham gia phong trào Minh Tân (phong trào Duy Tân ở miền Nam). Thấy Tôn Đức Thắng là một đứa trẻ có tư chất khác thường, thông minh, thương người, thầy Năm Khách đã quan tâm giáo dục đạo làm người, truyền thống tốt đẹp của dân tộc Việt Nam, nhất là truyền thống chống giặc ngoại xâm của cha ông, những tấm gương anh hùng dân tộc nổi lên chống Pháp ở Nam Kỳ... Từ đó, Tôn Đức Thắng đã sớm bộc lộ chí hướng của một người cách mạng và sớm hòa mình vào GCCN Việt Nam. Với ý thức "đồng cam cộng khổ" cùng GCCN nghèo khổ, bị áp bức, bóc lột, Tôn Đức Thắng đã nung nấu tinh thần yêu nước, căm thù đế quốc.

Học chữ Hán được một vài năm, Tôn Đức Thắng đi học chữ Quốc ngữ và chữ Pháp. Hằng ngày đi học, quan sát thấy nhiều cảnh áp bức, bất công, Tôn Đức Thắng nên lòng, cố gắng học tập và học rất giỏi. Năm 1906, Tôn Đức Thắng tốt nghiệp tiểu học ở tuổi 18. Thời bấy giờ, Tôn Đức Thắng có thể cưới vợ rồi làm thư lại ở làng hoặc lên Sài Gòn tiếp tục học ở trường Chasseloup Laubat, nhưng không, anh trình bày với cha mẹ ý định của mình là muốn lên Sài Gòn để tìm công ăn việc làm hoặc học thêm. Mặc dù cha mẹ không muốn, nhưng phải chiều theo ý định của con.

Giữa tuổi 18 đầy sung sức, anh quyết định rời quê hương và hành động theo tiếng gọi của trái tim. Tôn Đức Thắng mang nặng trong lòng truyền thống yêu nước của quê hương và nỗi đau của người dân nô lệ bị mất nước, đến với thành phố Sài Gòn - một trong hai trung tâm chính trị, kinh tế của nước ta. Hơn một năm ở Sài Gòn, anh đã đi lại, quan sát khá nhiều nơi, chiêm nghiệm và phân biệt được bốn hạng người ở Sài Gòn:

- Hạng quan lại thống trị người Pháp mà anh rất ghét.
- Hạng công chức, thầy, chú phục vụ chế độ thuộc địa. Tôn Đức Thắng dứt khoát không gia nhập hạng này.
- Hạng nghiệp chủ những hiệu buôn, tiệm ăn, nhà ngủ, tiệm rượu... rất ồn ào, anh không thích.
- Hạng người lao động. Đây là một thế giới rất phức tạp, nhưng trong đó có những người thợ. Tôn Đức Thắng thích nhất là thợ máy, thợ điện và quyết tâm đi học làm thợ.

Đây là một quyết định sáng suốt, táo bạo, đưa Tôn Đức Thắng trở thành người công nhân, một đại biểu của giai cấp tiên tiến của thời đại.

Từ đó, anh đã hoà nhập trong phong trào đấu tranh chống bọn thực dân Pháp đang gieo rắc khổ đau cho dân tộc mình. Tuy chỉ là người thợ học việc, nhưng anh đã tham gia vận động anh em học sinh lính thuỷ bỏ học (1909). Sau khi tốt nghiệp ở Trường của những người thợ máy châu Á ở Sài Gòn (Ecole des mécaniciens Asiatiques de SaiGon), trung tâm duy nhất đào tạo thợ máy tàu thuỷ chủ Pháp ở Đông Dương, anh vào làm việc tại Xưởng Arsenal de SaiGon (Xưởng Ba Son). Năm 1912, anh tham gia lãnh đạo cuộc bãi công của công nhân Ba Son và vận động học sinh Trường Bá Nghệ Sài Gòn bãi khoá. Năm 1915, khi đã hội đủ điều kiện, Tôn Đức Thắng quyết định thi vào học ở Trường Cơ khí Á Châu ở Sài Gòn (còn gọi là Trường Bá nghệ Sài Gòn) khóa 1915 - 1917. Tôn Đức Thắng học nghề thợ máy, cái nghề mà anh rất thích nên anh học rất giỏi. Lúc học ở Trường Bá nghệ, là một học sinh lớn tuổi, có quá trình làm thợ trước khi vào học, Tôn Đức Thắng đã chứng tỏ bản lĩnh tập hợp, thuyết phục, lãnh đạo anh em học sinh - thợ Trường Bá nghệ và công nhân Nhà máy Ba Son đấu tranh chống áp bức, bất công, đòi quyền sống chống lại bọn cặp rằng và nhà cầm quyền thực dân. Qua thực tiễn của các cuộc đấu tranh ban đầu đó, Tôn Đức Thắng cảm nhận sức mạnh đoàn kết của người thợ.

Thực dân Pháp đến Trường Bá nghệ và Xưởng Ba Son để tuyển lính thợ động viên sang Pháp, phục vụ chiến tranh thế giới lần thứ nhất mà nước mẹ Pháp phải tham gia. Tôn Đức Thắng đã dễ dàng vượt qua vòng tuyển để được đi sang Pháp, một nguyện vọng mà anh ấp ủ từ lâu. Ngày 07/9/1916, tàu Galliéni rời bến Nhà Rồng Sài Gòn đưa 400

lính thợ An Nam sang Pháp. Anh được điều đến làm việc ở công binh Xưởng Arsenal tại căn cứ quân sự Toulon - quân cảng ở miền Nam nước Pháp. Lần đầu tiên đến Pháp, làm việc với công nhân Pháp, được công nhân Pháp đối xử cởi mở, thân thiện như anh em, không phân biệt, miệt thị. Từ đó, anh hăng hái tham gia các hoạt động của công nhân Pháp và rút ra được nhiều bài học, kinh nghiệm.

Khi Cách mạng Tháng Mười Nga thành công rồi chiến tranh thế giới lần thứ nhất kết thúc, Tôn Đức Thắng tích cực tìm hiểu qua các cuộc trò chuyện, tranh luận sôi nổi với các thủy thủ khác trên chiến hạm France, dần dần anh cũng hiểu vì sao Pháp là đồng minh với Nga trong chiến tranh, nhưng sau khi thắng lợi, Pháp lại liên minh với nhiều nước khác tấn công Nga. Đó là nước Nga Xô viết của công nhân, nông dân... sau Cách mạng Tháng Mười do Lênin đứng đầu. Với nhận thức đó, Tôn Đức Thắng sẽ làm tất cả những gì có thể để ủng hộ nước Nga Xô viết. Ngày 01/4/1919, chiến hạm France tiến vào Biển Đen, ngày 18/4 pháo trên chiến hạm nã vào cảng Sévastopol trong không khí phản chiến trên tàu rất sôi sục. Sáng ngày 20/4/1919, không quản ngại nguy hiểm, anh lính thợ Tôn Đức Thắng đã kéo lá cờ đỏ, vút cao trên cột cờ của chiến hạm. Bằng hành động đó, anh là một trong những người Việt Nam đầu tiên tham gia đấu tranh bảo vệ Cách mạng Tháng Mười. Sau cuộc binh biến, hạm đội hải quân Pháp được lệnh trở về. Hàng loạt binh sĩ, công nhân bị chính phủ Pháp bắt và đưa ra tòa án quân sự xét xử. Tôn Đức Thắng buộc phải rời khỏi nước Pháp.

Năm 1920, Tôn Đức Thắng trở về Tổ quốc. Không chịu trở lại làm việc ở Trường Bá Nghệ Sài Gòn, theo yêu cầu của thực dân Pháp. Tôn Đức Thắng đã cùng với một số đồng nghiệp lập ra cơ sở sửa chữa xe hơi ở Phú Nhuận, để làm nơi vừa kiếm sống vừa hoạt động và để liên lạc với các xí nghiệp, nhà máy khác trong thành phố! Cũng vào thời điểm đó, tháng 3/1920 có cuộc bãi công, tiếp sau đó là nhiều cuộc mít tinh biểu tình của anh em thuỷ thủ. Những cuộc đấu tranh đó đã mang lại thắng lợi, làm cho GCCN Việt Nam thấy rõ vai trò quan trọng và sự cần thiết phải có tổ chức của công nhân mới mang lại quyền lợi thiết thực cho mình.

Với lòng nhiệt thành yêu nước, với tình đồng nghiệp cao, đồng chí Tôn Đức Thắng đã dần dần đoàn kết được anh em công nhân Sài Gòn vào Công hội bí mật, do mình tổ chức lãnh đạo. Cơ sở Công hội đầu tiên được thành lập ở ngay Cảng Sài Gòn, sau đó phát triển trong công nhân Ba Son, FACF, nhà đèn Sài Gòn, nhà đèn Chợ Quán và một số cơ sở khác trong thành phố. Tổ chức Công hội do đồng chí Tôn Đức Thắng thành lập ở Sài Gòn là những công hội đầu tiên của GCCN Việt Nam. Công hội đã tham gia vào tất cả các cuộc biểu tình, mít tinh công khai, nhưng vẫn giữ tổ chức bí mật của mình. Nó là một tổ chức bí mật đông nhất, có hoạt động nhất ở Việt Nam vào những năm đầu 20 của thế kỷ XX. Công hội đã lãnh đạo giành được thắng lợi trong cuộc đấu tranh của công nhân Ba Son vào tháng 8/1925; kéo dài thời gian sửa chữa tàu Michelet - tàu của hạm đội Pháp sẽ đưa sang đàn áp phong trào cách mạng của nhân dân Trung Hoa đang sục sôi ở Quảng Châu.

Đầu năm 1927, khi đồng chí Tôn Đức Thắng bắt liên lạc với những học trò của lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc, thông qua tổ chức Hội Việt Nam cách mạng Thanh niên, Tôn Đức Thắng và nhiều hội viên Công hội đã tham gia, trở thành cơ sở cho sự phát triển của Hội Việt Nam cách mạng Thanh niên ở Sài Gòn và Nam Bộ.

Giữa những ngày hoạt động sôi nổi nhất của phong trào công nhân Sài Gòn, trong quá trình vận động thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam, tháng 12/1928, Tôn Đức Thắng bị thực dân Pháp bắt tại Sài Gòn.

Biết Tôn Đức Thắng là một trong những người lãnh đạo Kỳ bộ Hội Việt Nam cách mạng Thanh niên, thành lập Công hội bí mật và trực tiếp tổ chức nhiều cuộc đấu tranh của công nhân Sài Gòn, bọn chúng ra sức dùng đủ mọi thủ đoạn mua chuộc, tra tấn cực hình dã man, nhằm khai thác những điều bí mật về tổ chức cách mạng, nhưng chúng không thể lay chuyển được người công nhân cách mạng Tôn Đức Thắng.

Sáng ngày 26/7/1929, Hội đồng đề hình thành phố Sài Gòn đã đưa ra xét xử đồng chí Tôn Đức Thắng và nhiều người khác sau vụ Barbier. Chúng tuyên án Tôn Đức Thắng 20 năm tù khổ sai. Sau đó, chúng giam đồng chí ở khám lớn Sài Gòn, rồi đày đi Côn Đảo.

Ở nhà tù Côn Đảo, đồng chí Tôn Đức Thắng đã tham gia lãnh đạo nhiều cuộc đấu tranh chống lại bọn đao phủ, đòi cải thiện đời sống, chế độ lao tù, đi đầu trong các cuộc đấu tranh và chịu những trận đòn dã man của kẻ thù.

Tình hình cách mạng ở trong nước và thế giới ngày càng phát triển mạnh, diễn biến phức tạp, đòi hỏi nhiều lượng tin tức để chi bộ Đảng nắm chắc được chủ trương, đường lối của Đảng, từ đó định ra được những kế hoạch, biện pháp đối phó, đấu tranh có hiệu quả hơn đối với kẻ thù ở Côn Đảo. Đồng chí Tôn Đức Thắng đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ thu lượm tin tức, quan hệ với đất liền, với các thuỷ thủ Pháp, Việt, để nắm chắc xu thế phát triển của cách mạng trong nước và thế giới.

Tháng 8/1945, cách mạng trong đất liền thành công, Tôn Đức Thắng được chi bộ giao cho nhiệm vụ phải chữa bằng được chiếc máy thu thanh đã hỏng nát, mà bọn chúa ngục đã vứt bỏ từ lâu để nghe tin tức đất liền. Với ý thức trách nhiệm rất cao trước chi bộ, với sự nhiệt tình cách mạng nóng bỏng và với tất cả vốn liếng tay nghề của người thợ máy lâu năm, đồng chí đã hoàn thành nhiệm vụ đó một cách xuất sắc. Vừa chữa xong máy thu thanh đã bắt ngay được làn sóng của Đài Phát thanh tiếng nói Việt Nam, phát đi từ Thủ đô Hà Nội, nghe được lời của Chủ tịch Hồ Chí Minh đọc bản Tuyên ngôn độc lập, tại quảng trường Ba Đình ngày 02/9/1945. Đồng chí Tôn Đức Thắng cùng anh em trên toàn Đảo bất chấp sự kèm kẹp của giám ngục, quyết định tổ chức ngay một cuộc mít tinh trọng thể mừng Độc lập Tự do, ủng hộ Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hoà và nổi dậy giành quyền làm chủ trên toàn đảo.

Ngày 23/9/1945, đồng chí Tôn Đức Thắng cùng các đồng chí khác bị giam giữ ở nhà tù Côn Đảo, được UBND Cách mạng lâm thời Nam Bộ cử một phái đoàn đưa tàu ra đón về đất liền.

Về đất liền, đồng chí Tôn Đức Thắng được Xứ uỷ Nam Bộ phân công ngay công tác, bổ sung vào Xứ uỷ, góp phần cùng với tập thể Xứ uỷ Nam Bộ dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Ban Thường vụ T.Ư Đảng lãnh đạo Nam bộ kháng chiến.

Trong cuộc tổng tuyển cử đầu tiên vào ngày 06/01/1946, đồng chí Tôn Đức Thắng được nhân dân Sài

Gòn - Chợ Lớn bầu làm đại biểu của mình trong Quốc hội khoá I của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà. Cũng trong năm 1946, đồng chí được Chủ tịch Hồ Chí Minh và T.Ư Đảng quyết định điều ra công tác tại Hà Nội. Từ đó, đồng chí luôn luôn ở bên cạnh Chủ tịch Hồ Chí Minh. Sau đó, được Chủ tịch Hồ Chí Minh và Quốc hội cử tham gia vào Đoàn Quốc hội nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà, do đồng chí Phạm Văn Đồng dẫn đầu, sang thăm nước Pháp vào tháng 4/1946 theo lời mời của Quốc hội nước Cộng hoà Pháp. Đồng chí Tôn Đức Thắng cùng với những thành viên trong đoàn đã tiếp xúc với nhiều nghị sĩ Quốc hội Pháp, các đoàn thể quần chúng, tầng lớp nhân dân Pháp, làm cho nhân dân Pháp, cũng như nhân dân thế giới hiểu được và đồng tình với cuộc đấu tranh chính nghĩa của nhân dân ta.

Thực hiện chủ trương của Đảng về việc mở rộng Mặt trận Dân tộc thống nhất, Tôn Đức Thắng được giao nhiệm vụ chuẩn bị về mọi mặt cho việc thành lập Hội Liên hiệp Quốc dân Việt Nam (gọi tắt là Liên Việt), vào cuối tháng 5/1946 tại Hà Nội. Toàn thể đại biểu Hội nghị đã nhất trí bầu Chủ tịch Hồ Chí Minh là Chủ tịch danh dự, bầu cụ Huỳnh Thúc Kháng làm Chủ tịch và đồng chí Tôn Đức Thắng làm Phó Chủ tịch Mặt trận Liên Việt.

Với cương vị người lãnh đạo Mặt trận dân tộc thống nhất, đồng chí đã hoạt động hết sức mình vì sự nghiệp đoàn kết toàn dân tộc, với mặt trận dân tộc thống nhất, góp phần tạo nên sức mạnh tổng hợp của cách mạng Việt Nam dưới sự lãnh đạo của Đảng.

Ngoài cương vị lãnh đạo Mặt trận Liên Việt, đồng chí Tôn Đức Thắng được T.Ư Đảng, Chính phủ giao nhiều trọng trách: Tổng Thanh tra Chính phủ, quyền Bộ trưởng Bộ Nội vụ, Trưởng Ban thi đua ái quốc T.Ư, quyền Trưởng Ban Thường trực Quốc hội, Chủ tịch danh dự Tổng LĐLĐ Việt Nam, Hội trưởng Hội Hữu nghị Việt - Xô.

Đại hội toàn quốc thống nhất Việt Minh - Liên Việt, được triệu tập từ ngày 03 đến ngày 07/3/1951. Đại hội đã thông qua được nhiều Nghị quyết quan trọng: thống nhất hai mặt trận Việt Minh - Liên Việt thành Mặt trận Liên Việt, chính cương, điều lệ, tuyên ngôn của Mặt trận và nhất trí tán thành việc xây dựng, bảo vệ khối đoàn kết giữa nhân dân ba nước Việt Nam - Lào - Campuchia để chống kẻ thù chung. Đại hội đã suy tôn Chủ tịch Hồ Chí Minh làm Chủ tịch danh dự và bầu đồng chí Tôn Đức Thắng làm Chủ tịch Mặt trận.

Tại kỳ họp thứ 5, Quốc hội khoá I họp tại Hà Nội tháng 9/1955, đồng chí Tôn Đức Thắng được bầu làm Trưởng ban Thường trực Quốc hội.

Đại hội Mặt trận Dân tộc thống nhất toàn quốc vào tháng 9/1955 tại Thủ đô Hà Nội đã quyết định lấy tên là Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và bầu đồng chí Tôn Đức Thắng làm Chủ tịch Ủy ban T.Ư Mặt trận Tổ quốc Việt Nam. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam góp phần rất quan trọng vào việc xây dựng khối đoàn kết toàn dân trong sự nghiệp xây dựng CNXH và trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước.

Tháng 7 năm 1960, Quốc hội đã nhất trí bầu đồng chí làm Phó Chủ tịch nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã siết chặt tay đồng chí nói: "Toàn thể Quốc hội nhất trí bầu cụ làm Phó Chủ tịch nước, tức là đồng bào miền Nam đều bầu cụ làm Phó Chủ tịch nước. Điều đó tiêu biểu rằng nước ta nhất định thống nhất". Sau khi Chủ tịch Hồ Chí Minh qua đời (02/9/1969), đồng chí Tôn Đức Thắng được Quốc hội nhất trí bầu làm Chủ tịch nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà. Tại kỳ họp thứ 5, Quốc hội khoá II, họp ở Hà Nội ngày 23/9/1969, vinh dự được kế tiếp chức vụ của Chủ tịch Hồ Chí Minh, đồng chí Tôn Đức Thắng khiêm tốn nói: "Về phần tôi được kế tiếp chức vụ của Hồ Chủ tịch là điều rất vinh quang đối với tôi, nhưng cũng là điều mà tôi chưa bao giờ dám nghĩ đến..." và chân thành hứa: "Mặc dù tài hèn đức kém, chúng tôi xin thề trước anh linh của Hồ Chủ tịch và trước Quốc hội: Chúng tôi sẽ cố gắng hết sức mình để làm tròn trách nhiệm mà Quốc hội đã giao phó".

Sau thắng lợi của cuộc Tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân năm 1975, giải phóng hoàn toàn miền Nam, hoàn thành cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân trong cả nước, Chủ tịch Tôn Đức Thắng sớm về miền Nam và dự lễ mừng chiến thắng vĩ đại của dân tộc ta tại thành phố Sài Gòn vào ngày 15/5/1975.

Tổng tuyển cử bầu Quốc hội thống nhất thắng lợi, ngày 03/7/1976, kỳ họp đầu tiên của Quốc hội khoá IV nhất trí bầu đồng chí Tôn Đức Thắng làm Chủ tịch nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Thay mặt những đồng chí được bầu vào các cơ quan lãnh đạo Nhà nước, Chủ tịch Tôn Đức Thắng nói: "Chúng tôi xin hứa với Quốc hội, với đồng bào cả nước sẽ tiếp tục mang hết sức mình phục vụ Tổ quốc, phục vụ nhân dân, ra sức đoàn kết, động viên toàn dân phấn đấu thực hiện đầy đủ lời căn dặn của Hồ Chủ tịch: "Thắng giặc Mỹ, ta sẽ xây dựng hơn mười ngày nay".

Tìm hiểu cuộc đời, sự nghiệp hoạt động của đồng chí Tôn Đức Thắng trong bao nỗi thăng trầm của đất nước, chúng ta thấy được đồng chí Tôn Đức Thắng là một chứng nhân lịch sử theo suốt cuộc trường chinh vì độc lập, tự do và toàn vẹn lãnh thổ của dân tộc, bắt đầu từ thời kỳ đấu tranh giành chính quyền trong những năm 1930 cho đến cuộc kháng chiến 30 năm chống thực dân Pháp, đế quốc Mỹ xâm lược 1945 - 1975 và hai cuộc chiến tranh bảo vệ biên giới Tây Nam và biên giới phía Bắc của Tổ quốc.

Đồng chí Tôn Đức Thắng dù ở cương vị nào cũng thể hiện nghiêm túc phẩm chất đạo đức của người cách mạng: Lúc nào cũng chuyên cần, siêng năng, chăm chỉ; sống bình dị, đạm bạc, thanh cao; luôn giữ lòng thanh liêm, chính trực, trong sáng; không màng cao sang, tiền tài, danh lợi; hết lòng vì nước, vì dân, luôn sẵn sàng hy sinh cái riêng cho cái chung, đặt lợi ích chung lên trên lợi ích riêng.

Ở đồng chí Tôn Đức Thắng không chỉ toát lên phẩm chất cao đẹp của người cộng sản mà còn thể hiện tài tổ chức, tập hợp những người cùng chí hướng trong giới thợ thuyền, cảm hoá những kẻ giang hồ, từ chiến nơi "địa ngục trần gian" Côn Đảo... để rồi Tôn Đức Thắng trở thành biểu tượng của sự nghiệp đại đoàn kết đồng bào, đồng chí; đoàn kết anh em, bạn bè quốc tế.

Đồng chí Tôn Đức Thắng là người Việt Nam đầu tiên được Quốc hội và Chủ tịch Hồ Chí Minh tặng thưởng Huân chương Sao vàng; Ủy ban Giải thưởng hòa bình quốc tế Lênin tặng Giải thưởng Lênin Vì hoà bình và hữu nghị giữa các dân tộc; Đoàn Chủ tịch Xô viết tối cao Liên Xô tặng thưởng Huân chương Lênin. Không biết từ lúc nào, Tôn Đức Thắng được nhân dân Việt Nam gọi là Bác Tôn như đã từng gọi Chủ tịch Hồ Chí Minh là Bác Hồ. Rõ ràng, Tôn Đức Thắng là người con ưu tú của quê hương An Giang. ■